

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1709/QĐ-BYT ngày 12/6/2026 của Bộ Y tế phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 1709/QĐ-BYT*), UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu chung của Chương trình do Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 1709/QĐ-BYT.

Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 -2030.

Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cho y tế cơ sở, dân số và chăm sóc xã hội, ưu tiên các xã, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới.

2. Yêu cầu

Triển khai, bám sát mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 1709/QĐ-BYT của Bộ Y tế; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan chủ trì và các cơ quan, đơn vị có nội dung thực hiện và phối hợp trong Kế hoạch.

Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ngành và UBND các xã, phường trong việc triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, hạn chế bệnh tật; gia tăng tỷ lệ sinh, phân đầu tỷ số giới tính khi sinh đạt mức cân bằng giới tính khi sinh, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số; tăng cường chăm sóc cho các nhóm dễ bị tổn thương; góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- a) Phần đầu thực hiện mục tiêu tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 100%.
- b) Phần đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời đạt 100%.
- c) Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh đủ năng lực xét nghiệm tác nhân, kháng nguyên, kháng thể các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, chất lượng nước sạch, vệ sinh trường học theo quy định của Bộ Y tế.
- d) Tỷ lệ Trạm Y tế xã, phường triển khai thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế đạt 100%.
- đ) Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 20%.
- e) Tỷ suất sinh thô đến năm 2030 giảm 0,5‰ so với năm 2025.
- g) Tỷ số giới tính khi sinh giảm xuống dưới 114 bé trai sinh ra sống so với 100 bé gái sinh ra sống.
- h) Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh ít nhất 4 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70%; trẻ sơ sinh được khám sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến nhất đạt 90%.
- i) Số lượng người dễ bị tổn thương được tiếp cận, sử dụng dịch vụ tại các cơ sở chăm sóc xã hội tăng thêm 70% so với năm 2025.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực triển khai thực hiện Chương trình; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và cả giai đoạn 2026 - 2030 của địa phương, đơn vị.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số và phát triển; coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong chương trình công tác.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung Chương trình; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chỉ tiêu về sức khỏe và dân số.

Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng, già làng, trưởng thôn, bản trong việc tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số thay đổi nếp sống, tập quán lạc hậu liên quan đến chăm sóc sức khỏe, sinh sản và dinh dưỡng, phù hợp với đặc thù dân cư miền núi, biên giới của tỉnh.

2. Hoàn thiện thể chế; ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026–2030 và kế hoạch hằng năm; xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị chủ trì và phối hợp.

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Bộ Y tế, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan kịp thời rà soát, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quản lý, điều hành và hướng dẫn thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp với đặc thù của tỉnh miền núi, biên giới nhằm thu hút nguồn nhân lực y tế (*đặc biệt là Bác sĩ*) về công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, xã biên giới.

3. Triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung các dự án, tiểu dự án thành phần được quy định tại Quyết định số 1709/QĐ-BYT của Bộ Y tế, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, đối tượng thụ hưởng và định mức quy định, phân đầu đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án theo phân công tại Kế hoạch này.

Việc lồng ghép, phối hợp giữa các dự án thành phần cần được chú trọng nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng nguồn lực, tránh trùng lặp, chồng chéo; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Chủ động bố trí ngân sách địa phương (vốn đối ứng) để thực hiện Chương trình theo đúng tỷ lệ quy định; ưu tiên cân đối vốn đầu tư công cho các dự án xây dựng cơ bản thuộc Chương trình, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp từ xã hội hóa, nguồn viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân để bổ sung nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Quản lý, sử dụng vốn của Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng chế độ tài chính; thực hiện đầy đủ quy trình đầu tư công, đấu thầu, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật; không để thất thoát, lãng phí.

5. Phát triển và nâng cao chất lượng nhân lực y tế

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, đặc biệt là nhân lực y tế tại các trạm y tế xã vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, xã biên giới.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ y tế công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo các quy định hiện hành.

Duy trì và phát triển mạng lưới nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản; thực hiện hỗ trợ phụ cấp và trang bị vật tư, dụng cụ thiết yếu cho nhân viên y tế thôn, bản tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới theo quy định.

6. Công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo

Hàng năm, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; gửi báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện Chương trình tại các địa phương, đơn vị; kịp thời phát hiện và xử lý những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Y tế

Là cơ quan thường trực, chủ trì, tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn tỉnh trong tổ chức thực hiện Chương trình.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể hằng năm và cả giai đoạn, trình UBND tỉnh phê duyệt; cụ thể hóa các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động, chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Tổng hợp, đề xuất kế hoạch, nhu cầu vốn để thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm gửi Sở Tài chính theo quy định.

Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình, kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết Chương trình.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình tại các đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Sở Tài chính: trên cơ sở đề xuất kinh phí triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch của Sở Y tế, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường tham mưu UBND tỉnh giao số lượng người làm việc cho UBND các xã, phường trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hằng năm, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu thực hiện Chương trình.

Tham mưu triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan triển khai các nội dung hoạt động tại các Dự án thành phần của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1709/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động truyền thông, các nội dung liên quan đến gia đình, vai trò người cao tuổi và các hoạt động văn hóa lồng ghép thực hiện Chương trình.

5. Sở Công Thương: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế triển khai các nội dung về an toàn thực phẩm thuộc Dự án 2, Dự án 5.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan triển khai các nội dung hoạt động về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các Dự án thành phần của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1709/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế triển khai các nội dung của Chương trình cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới của tỉnh.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ban Quân dân y/Quân khu 1 triển khai các nội dung hoạt động tại các Dự án thành phần của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1709/QĐ- BYT của Bộ Y tế.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở ngành liên quan triển khai các nội dung hoạt động tại các Dự án thành phần của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1709/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở ngành liên quan chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự xã hội trên lĩnh vực y tế; phối hợp với Sở Y tế trong triển khai các hoạt động liên quan đến y tế trong phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, đảm bảo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

10. Sở Tư pháp: Phối hợp tham gia rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách; góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) thuộc Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ.

11. Các Sở: Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường... trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Y tế triển khai các nội dung hoạt động tại các Dự án thành phần của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1709/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với Sở Y tế và các sở ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung hoạt động tại các Dự án thành phần của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công; đồng thời giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện ; thiết lập cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tuyên truyền, vận động sức mạnh Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình.

13. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn; chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với Trạm y tế xã, phường tổ chức thực hiện các nội dung được phân công.

Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn; tổng hợp nhu cầu, đề xuất danh mục đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bố trí quỹ đất, tạo điều kiện về mặt bằng để đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng Trạm Y tế xã, phường theo quy hoạch.

Chủ động bố trí ngân sách cấp xã (nếu có) và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác trên địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo phân cấp; chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 bao gồm nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương đối ứng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, UBND xã, phường chủ động tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với chức năng nhiệm vụ và tình hình, đặc điểm địa phương, cơ quan, đơn vị. Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Y tế để tổng hợp.

2. Giao Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch, bảo đảm chất lượng, mục tiêu, yêu cầu, tiến độ đề ra.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, TTTT;
- Lưu: VP, KGVX(ĐDD).

(BC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn